

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

Điện Biên Phủ, tháng 9 Năm 2025



CamScanner

Được quét bằng CamScanner

Số: 72 /KH-MNHH

Điện biên Phủ, ngày 7 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC:

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường mầm non ;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 7/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 379 ngày 15 tháng 8 năm 2025 công văn UBND-VHXXH về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-PGDĐT ngày 2/04/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025; (năm học 2025-2026);

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ phường Điện Biên phủ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội chi bộ trường mầm non Thanh Trường nhiệm kỳ 2025- 2028;

Căn cứ kế hoạch số 2615/ KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 301/UBND-VHXXH ngày 11 tháng 9 năm 2025 của UBND -VHXXH phường V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non, phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ kế hoạch số 05/KH-VHXXH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng VH - XH phường V/v triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ vào việc nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương 2 cấp, cũng như căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường Trường Mầm non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025– 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Năm học 2025- 2026 Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục và đào tạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 – 2026 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định 1617/QĐ – UBND ngày 24/7/2025; triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ IX - năm 2026 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc; ... góp phần tạo sức lan toả mạnh mẽ, khí thế thi đua sôi nổi và rộng trong toàn ngành, để phong trào thi đua trở thành phong trào, hành động cách mạng góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm, thúc đẩy công chức, viên chức, học sinh toàn ngành hăng hái thi đua lập thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, công tác

Trường mầm non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026 với chủ đề ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***

- Năm học 2025- 2026 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc

hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy-HĐND - UBND Điện Biên Phủ, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của sở Giáo dục và Đào tạo, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, và nhân dân đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường MN Hoa Hồng phường Điện Biên Phủ luôn phát triển toàn diện, vững chắc.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ từ phụ huynh và cộng đồng: phụ huynh luôn có mối quan hệ tích cực với nhà trường, luôn đồng hành trong các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp hiện đại đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học.

2. Khó khăn

- Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, do đa số phụ huynh khu vực trung tâm

thành phố chưa có nhu cầu gửi trẻ nhà trẻ đến trường, nhất là khi trẻ còn nhỏ dưới 18 tháng tuổi, tâm lý phụ huynh trẻ ở độ tuổi này cần nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng do vậy đa số gia đình thuê bảo mẫu hoặc nhờ ông bà chăm sóc tại nhà.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024- 2025

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học và đã đạt được các thành tích cụ thể như sau:

1. Kết quả thi đua

- **Tập thể nhà trường:** Nhà trường được UBND TP Điện Biên công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

- Cá nhân

+ LĐTT: 32/32 CB, GV, NV đạt tỷ lệ 100% (Trong đó nữ: 32/32= 100%; Nữ DT: 2/32 đạt 6,03)

+ CSTĐ cấp cơ sở: 10/32 người đạt tỷ lệ 31,3%; Nữ 10/10 =100% (Đồng chí Duyên, Thuý, Nguyễn Thị Hương, Hào, Phương, Ban ;Hiền; Tâm; Nhà; Thuý;

+ 06 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen: Nguyễn Thị Vinh, Nga; Thân; Thương; Bùi Hương; Lê Hồng;

01 đồng chí: Phạm Thị Hương đề nghị Huân chương lao động hạng 3

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc học tập Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; bằng những hành động thiết thực cụ thể, xây dựng qui định chuẩn mực đạo đức cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả trong năm học đã làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành vi đạo đức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có ý thức rèn luyện giữ vững phẩm đạo đức nhà giáo, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, hết lòng vì học sinh, luôn xứng đáng là tấm gương mẫu mực trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Trong năm học nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo, các khối, lớp thực hiện tốt và đi vào chiều sâu các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Phong trào thi đua "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" tiếp tục được triển khai mạnh mẽ trong toàn trường và luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp của các đoàn thể trong nhà trường và sự ủng hộ của phụ huynh học sinh cho các phong trào thi đua của nhà trường.

** Những hoạt động nổi bật trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động...*

Tổ chức cho CBGVNV học tập các văn bản chỉ đạo của ngành, nghe phổ biến kế hoạch hành động các phong trào thi đua, các cuộc vận động của nhà trường

Tổ chức cho các đoàn thể, các cá nhân ký cam kết thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Phát động các đợt thi đua ngắn hạn, lồng ghép các phong trào thi đua với các cuộc vận động tạo ra phong trào hành động đồng bộ tất cả các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Đầu tư kinh phí tu sửa, CSVC, trang thiết bị dạy học, vẽ tranh tuyên truyền.

100% CBGVNV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, có phẩm chất đạo đức của người nhà giáo, không có GV vi phạm trong năm cần giải quyết xử lý.

3. Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 12 nhóm/lớp với 305 trẻ (giảm 15 học sinh so với năm học trước)

Trong đó 3 lớp nhà trẻ 75 cháu đạt chỉ tiêu thành phố giao; mẫu giáo 9 lớp với 230/230 đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch thành phố giao. Riêng trẻ 5 tuổi 85/85 đạt 100% đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Số trẻ học 2 buổi trên ngày đạt 100%.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt và vượt với kế hoạch đề ra, cụ thể: Trẻ từ 0 - 5 tuổi ra lớp: 378/457 đạt 82,71%. Vượt chỉ tiêu ngành giao. Trẻ 3-36 tháng tuổi: 102/166 đạt 52,4%. Vượt 0,5% so với chỉ tiêu ngành giao.

4. Chất lượng chăm sóc giáo dục

4.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi để nguội, súc miệng bằng nước sôi để nguội sau khi ăn, 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp để làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh như làm tốt công tác phối với trung tâm y tế dự phòng, y tế phường để phun trùng, khử độc toàn bộ bề mặt trường, lớp học, cho rửa đồ dùng đồ chơi, bàn ghế, dụng cụ ăn uống, vì vậy trong năm học nhà trường không hề xảy ra mất an toàn vệ sinh ATTP, ngộ độc hay dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Chất lượng nuôi dưỡng.

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: 305/305 trẻ, đạt 100%

* Kết quả đạt được:

- Chiều cao:

+ Chiều cao bình thường: 304/305 Đạt 99,7%

- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 01/305 chiếm 0,3 %
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

- Cân nặng:

- + Cân nặng bình thường: 304/305 đạt 99,7%
- + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 01/305 chiếm 0.3 %
- + Béo phì: 01/305 chiếm 0,3%
- + Cân nặng theo chiều dài/chiều cao:

Bình thường: 305/305 trẻ, đạt 100%

SDD thể gầy còm: 0 trẻ, chiếm 0%

SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%; Thừa cân: 0 trẻ, chiếm 0%, Béo phì: 0 trẻ, chiếm 0%.

4.2. Chất lượng giáo dục

Đa số trẻ trong trường có nền nếp thực hiện tốt tất cả các hoạt động trong ngày, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá lĩnh hội kiến thức qua các hoạt động giáo dục hoạt động vui chơi hàng ngày. Trẻ tự tin mạnh dạn khi giao tiếp, có nhận thức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt, biết yêu thương giúp đỡ và hợp tác với bạn trong lớp để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi và có ý thức bảo vệ môi trường.

- Kết quả:

Nhà trường có 305/305 đạt 100% trẻ mẫu giáo và nhà trẻ đạt các mục tiêu thực hiện trong các chủ đề và các chỉ số cuối độ tuổi theo yêu cầu của từng độ tuổi trong chương trình GDMN.

Tổng số trẻ được đánh giá phát triển cuối độ tuổi: 305 trẻ.

+ Đối với nhà trẻ: 73/75 trẻ đạt các mục tiêu 97,3 %

+ Đối với mẫu giáo: 226/230 trẻ đạt các mục tiêu đạt 98,2%

100% trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu của bộ chuẩn, mục tiêu CTGDMN

Khối	Tổng số trẻ	Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt/chưa đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi				Tổng số chỉ số trẻ được đánh giá	Ghi chú
			Số lượng đạt	Tỷ lệ (%)	Số lượng chưa đạt	Tỷ lệ (%)		
MG Lớn	85	85	85	100%	0	0	33	
MG Nhỡ	65	65	63	96,9 %	2	3,1	36	
MG Bé	80	80	78	97,5%	2	2,5	26	
Nhà trẻ	75	75	73	97,3%	2	2,7	14	
Tổng	305	305	305	97,05	17	3,92	109	

5. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

5.1. Chất lượng giảng dạy:

Nhà trường có 26/26 giáo viên là nữ, tỉ lệ 100%; trong đó nữ DT là 02 đ/c

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 26/26 giáo viên đạt 100%.

Trong đó:

+ Cấp trường: 26/26 GV đạt 100%;

+ Cấp thành phố 8/26 đạt 30,7%

+ Cấp tỉnh: 04/26 GV đạt 15,3 %

5.2. UDCNTT trong soạn giảng:

Có 26/26 giáo viên có biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt 10%

Giáo viên biết sử dụng AI

5.3. Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

- Ban giám hiệu: 03/03 đồng chí được đánh giá xếp loại tốt

Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01 đồng chí được Phòng Giáo dục xếp loại tốt

+ Phó hiệu trưởng: 02/02 đồng chí được Phòng Giáo dục xếp loại tốt

- Xếp loại chuẩn giáo viên: Có 26/26 giáo viên được đánh giá và xếp loại

như sau:

+ Xếp loại Tốt: 26/26 giáo viên = 100 %

+ Xếp loại Khá: 0

5.5. Đánh giá xếp loại, viên chức và người lao động

+ Xếp loại HTXSNV: 5/26 đ/c = 19,4 % (Trong đó có 01 đồng chí HT Kiều Thanh Huyền, 08 giáo viên (Nguyễn Thanh Tâm, Vàng Thị Kim

+ Xếp loại HTTNV: 33/42 đ/c = 78,5%

6. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMNTE5T; Công tác kiểm định chất lượng.

Năm học 2024-2025 Nhà trường vẫn tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí một cách vững chắc theo đúng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường kiểm định chất lượng cấp độ 3. Phòng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

7. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Làm tốt công tác XHHGD: Do các tổ chức xã hội và cá nhân hỗ trợ: 139.081.000đ để tăng cường CSVC của nhà trường, trang trí môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cảnh quan môi trường; hỗ trợ các hoạt động phong trào các ngày lễ hội.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác



- Xây dựng trường có đời sống văn hóa: Xếp loại Tốt.
- Công đoàn: Xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh
- Đoàn thanh niên CSHCM: Xếp loại: Chi đoàn cơ sở vững mạnh.
- Chi bộ đảng: Xếp loại HTXS NV

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHÁN ĐÁU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

I. Các danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân)

1. Các chỉ tiêu thi đua

- Danh hiệu thi đua của tập thể: Tập thể LĐXS đề nghị UBND Phường Điện Biên Phủ tặng giấy khen

- Danh hiệu thi đua của cá nhân

+ LĐTT: 32/32 CB, GV, NV đạt tỷ lệ 100%

+ CSTĐ cấp cơ sở: 10/32 người đạt tỷ lệ 31,25%;

Hình thức khen thưởng:

- Tập thể: Đề nghị UBND Phường tặng giấy Khen

- Cá nhân:

Bằng khen UBND tỉnh: 03 đồng chí; UBND

+12/12 Lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc đề nghị nhà trường khen

2. Nội dung thi đua

Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, do tỉnh, phường phát động và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025- 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; Thực hiện các phong trào thi đua chuyển đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn trường.

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025 - 2030 và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Thủ tướng Chính phủ, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, UBND tỉnh phát động, trọng tâm là: Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; Phong trào “Vĩ

người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; Phong trào “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; đặc biệt là Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”; Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng”; Phong trào “Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030”; Phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Phong trào thi đua “Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên” giai đoạn 2025-2030 và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do các cấp, các ngành phát động,

3. Biện pháp thực hiện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, quản lý giáo dục học tập và sáng tạo .

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của đơn vị.

Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục theo quy định luật thi đua khen thưởng. Chủ động linh hoạt trong việc tôn vinh đội ngũ nhà giáo đối với những vấn đề phát sinh và đặc thù trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường truyền thông những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, dạy tốt, điển hình tiên tiến xuất sắc và tiếp tục phát động trong toàn trường phong trào thi đua dạy tốt, học tốt để “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả. Xây dựng và lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu để tuyên truyền, nêu gương học tập, nhân rộng toàn ngành, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng phát triển sâu rộng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, minh bạch, công khai.

Quan tâm, chú trọng biểu dương, khen thưởng thành tích đột xuất; khen thưởng cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy; Gắn công tác thi đua, khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của viên chức, người lao động nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo.

II. Quy mô trường, lớp

1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm/lớp)

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số độ tuổi: 280/295 trẻ đạt 94,9%.
- Tỷ lệ trẻ mầm non là nữ: 44%.
- + Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-36 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp 71/130 trẻ, đạt 54,61%;
- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi 212/214 trẻ, đạt 99,64%;
- + Huy động trẻ 5 tuổi 127/127 trẻ, đạt 100%.
- *Chỉ tiêu được giao*: 12 lớp với 281 học sinh.
- + Nhà trẻ: 3 lớp = 70 học sinh.
- + Mẫu giáo: 9 lớp = 204 học sinh.
- + Lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 03 lớp với 85 học sinh
- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyên cần 96% trở lên, trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi 99% trở lên.
- *Hiện tại thực hiện được* : 12 lớp với 295 học sinh(vượt chỉ tiêu 14 học sinh).
- + Nhà trẻ: 3 lớp = 81 học sinh.
- + Mẫu giáo: 9 lớp = 214 học sinh.
- + Lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 03 lớp với 93 học sinh

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Thực hiện công văn số 582PGDĐT-TCCB, ngày 28/4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo năm 2025 (năm học 2025- 2026).

** Biện pháp huy động trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi:*

+ Giao chỉ tiêu cụ thể và trách nhiệm cho giáo viên phụ trách điều tra phổ cập các thôn bản có trách nhiệm phối hợp với các bí thư chi bộ, trưởng bản làm tốt công tác tuyên truyền và vận động từng gia đình phụ huynh để huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi.

** Biện pháp duy trì và phát triển số lượng trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi.*

Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các thôn bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng thôn bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng trẻ, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ được đi học. Có chế độ miễn giảm tiền trực trưa cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn để các cháu ra lớp đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các buổi trải nghiệm, ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

Biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tạo được lòng tin trong nhân dân.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các thôn bản, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

III. Nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a, Nội dung: Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

b, Giải pháp: Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

a, Nội dung: Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ em ngay từ những năm đầu đời. Để thực hiện tốt điều này, cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp quản lý, nhà trường, giáo viên và toàn xã hội.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý

GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

b, Giải pháp: Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo hướng hiện đại. Tăng cường tính chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công việc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng phần mềm quản lý trường mầm non, theo dõi hồ sơ học sinh, giáo viên. Tăng cường giám sát từ xa, giám hình thức trong báo cáo.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần
- 100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống các loại dịch bệnh và dịch bệnh.
- 100% các lớp và nhà trường có CSVN, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động.
- Trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2025 - 2026. phấn đấu trường đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b, Nội dung: Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại trung tâm và các điểm trường, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c, Giải pháp:

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Chỉ đạo các khối, lớp, bộ phận y tế của nhà trường chấp hành nghiêm thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Chỉ tiêu: 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc,...

- Số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường đạt 98% trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80%.

Cụ thể:

- Cân nặng BT: $291/295 = 98,6 \%$;

- SDD thể gầy còm mức độ nhẹ cân: $4/295 = 1,4\%$

- Chiều cao BT: $291/295 = 98,6\%$;

- SDD thể thấp còi mức độ nhẹ: $4/295 = 2\%$

** Khối mẫu giáo lớn:*

- Trẻ PT BT: $93/93 = 100\%$.

- Chiều cao BT: $93/93 = 100\%$

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0%

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội: 100%.

- BMI của trẻ mẫu giáo lớn: Trẻ phát triển bình thường: $93/93 = 100\%$.

*** Nội dung:**

Triển khai và chỉ đạo nhà trường và các lớp thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Năm học 2025-2026.

***Biện pháp**

Nhà trường tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị.

Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng bộ.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Chỉ đạo Ban quản lý bán trú tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016; sử dụng máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn, uống.

Chỉ đạo giáo viên các lớp làm tốt công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường; đa dạng các hình thức

tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

*** Chỉ tiêu**

Thực hiện: $12/12 = 100\%$ các lớp tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non.

Phấn đấu 96,8% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày - Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phấn đấu:

- Phấn đấu chất lượng giáo dục trẻ:

+ Bé chăm: 291/295 đạt 98,7%;

+ Bé ngoan: đạt 100%;

+ Bé sạch: đạt 100%;

+ BKBN - BCBN: 270/295 đạt 91,5%

- Chất lượng trẻ đạt được các chỉ đánh giá theo các độ tuổi:

*** Khối mẫu giáo lớn:**

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo 5 tuổi: 93 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 93/93 cháu = 100% với 33 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 93/93 = 100%

*** Khối mẫu giáo nhỡ:**

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 57 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 57/57 cháu = 100% với 36 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 55/57 = 96,5%.

*** Khối mẫu giáo bé:**

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo bé: 64 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 64/64 cháu = 100 % với 32 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 62/64 = 96,8%.

*** Khối mẫu giáo Nhà trẻ:**

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 81 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 81/81 cháu = 100% với 14 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 78/81 = 96,2 %

*** Nội dung:** Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN. Triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tăng cường đổi mới phương pháp, hình

thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN;

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép *“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”* bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể chuyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

b) Giải pháp.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

2.3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới

Trường mầm non Hoa Hồng tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để nâng cao chất lượng giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới, đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Chỉ tiêu, nội dung

PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho trẻ 3-5 tuổi, lớp mẫu giáo 3- 5 tuổi; 12/12 lớp, 3 lớp MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 3- 5 tuổi ra lớp: 214/214 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 3- 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 93/93 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 2,0%.

- Chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Giải pháp: Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi,

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phần đầu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, PCGDMNTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho 5 lớp mẫu giáo 5 tuổi; 3/3 lớp MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 93/93 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 2,0%.

b) Giải pháp: Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo lớn trú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác phổ cập thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

IV. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

a) Chỉ tiêu, nội dung:

** Làm mới.*

- Trang trí môi trường trong và ngoài lớp trong và ngoài lớp học.; Tạo môi trường một số góc.

- Bổ xung bảng biểu

** Sửa chữa và làm bổ sung:*

+ Trồng lại các vườn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Sửa chữa, thay mới một số bóng điện cho các lớp.

+ Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

- Tham mưu với phòng UBND phường sửa chữa 1 số nơi thấm dột; làm phòng thư viện.

b) Biện pháp:

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông Tư 23 năm 2024 sửa đổi bổ sung, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế đơn vị, các lớp lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường. Khuyến khích các khối lớp làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng duy trì vững chắc trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

a) Chỉ tiêu, nội dung

12/12 nhóm lớp có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định

- Phân đầu tiếp tục duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Biện Pháp

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC phối hợp với các lớp rà soát, nhu cầu bổ sung thiết bị, đồ dung, đồ chơi, học liệu cho tất cả các lớp đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của địa phương; Duy trì có 5 loại đồ chơi ngoài trời theo TT 32/TT-BGD-ĐT ngày 14/9/2012...

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

Chỉ tiêu, nội dung: Bố trí đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định, ưu tiên giáo viên có trình độ chuyên môn dạy các lớp MGL

Giải pháp: Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đảm bảo giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

*** Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...)**

Công tác giảng dạy

Chỉ tiêu

*** Chất lượng giảng dạy**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn

100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, Bồi dưỡng thường xuyên;

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 26/26 giáo viên = 100 %;
- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 26/26 giáo viên = 100%
- + Giáo viên dạy giỏi cấp phường: 10/26 giáo viên = 38,4%
- + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 04/26 giáo viên = 15,3%
- + Giáo viên dạy khá: 0

Nội dung: Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở GDMN, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và giáo viên người dân tộc thiểu số

Biện pháp:

Quản triệt cán bộ, giáo viên nghiên cứu và thực hiện tốt các chuyên đề đã bồi dưỡng tập trung trong hè 2025.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện của từng cán bộ giáo viên.

Thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của thành phố.

Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên chuyển nhóm, phân loại đối tượng giáo viên còn hạn chế theo loại hình như: hạn chế về cách tạo tình huống theo đặc trưng riêng của từng lĩnh vực, hạn chế về UDCNTT trong giảng bài và khai thác triệt để thiết bị đồ dùng hiện có, hạn chế về cách chưa biết tích hợp các lĩnh vực trong 1 giờ học, hạn chế về giọng nói, giọng kể, giọng hát,...Bổ

trí, sắp xếp giáo viên giỏi kèm cặp những giáo viên còn hạn chế theo từng lĩnh vực.

Ngoài việc bồi dưỡng tập trung, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân với ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn đang gặp phải.

Ban cốt cán chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên mới (nếu có) Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, TTCM giành thời gian dự giờ giáo viên khá và giáo viên mới để nắm bắt tình hình và có kế hoạch giúp đỡ cụ thể. Bồi dưỡng từng lĩnh vực giáo dục, từng hoạt động, tập trung bồi dưỡng cả về nội dung, yêu cầu, phương pháp..., hướng dẫn cho giáo viên biết cách soạn bài, lập kế hoạch... Khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, tự học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn. Phân công, sắp xếp giáo viên giỏi tương trợ cho những giáo viên khá, trung bình.

Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên dạy giỏi các cấp:

- + Xây dựng KH bồi dưỡng GV dạy giỏi các cấp ngay từ đầu năm học.
- + Chỉ đạo đồng chí phó hiệu trưởng và tổ trưởng tổ chuyên môn họp bàn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV dạy giỏi cho các thành viên trong tổ.
- + Thành lập tổ cốt cán của trường gồm Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng.
- + Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề trong tập thể cán bộ giáo viên.
- + Tiếp tục tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng về soạn giáo án powerpoint, sử dụng máy chiếu đa năng và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong giảng dạy.
- + Tổ chức dự giờ thăm lớp, đánh giá rút kinh nghiệm cho GV và đồng nghiệp về phương pháp dạy học, kiến thức giảng dạy, cách thức tổ chức các hoạt động trong giờ lên lớp,...

*** Sinh hoạt chuyên môn:**

Nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu, mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường về nhiệm vụ chuyên môn, cơ sở vật chất, điều kiện tài chính, nhân lực, văn hóa nhà trường và địa phương.

- Chỉ tiêu:

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện lộ trình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường nhà trường.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/ tháng, tổ văn phòng 01 lần/tháng.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: (nếu có)

+ 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ

- Nội dung, Hình thức, giải pháp (nhà trường đã có Kế hoạch chỉ đạo riêng)

***Tham gia và thực hiện tốt các chuyên đề cấp Phường theo kế hoạch.**

***Triển khai và tổ chức có chất lượng và hiệu quả chuyên đề của nhà trường.**

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường. Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông ;

*** Tổ chức chuyên đề chuyên sâu, chuyên đề theo kế hoạch**

- Chuyên đề “ Bé làm chiến sĩ” tổ chức vào tháng 12

- Thực hiện chuyên đề “Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ MN” (kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra) Tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy tổ chức vào tháng 9)

Cho trẻ tham quan, trải nghiệm tại đơn vị kết nghĩa.....

- Nội dung, hình thức và các giải pháp của chuyên đề: nhà trường có kế hoạch thực hiện chỉ đạo riêng.

*** Công tác bồi dưỡng thường xuyên.**

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

- + CBQL: 100% đồng chí đạt yêu cầu
- + Giáo viên: 26/26 giáo viên đạt yêu cầu.

b) Biện pháp.

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Đặc biệt là quản lý tốt việc tự học, học tập trung của cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và tại các tổ chuyên môn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện lộ trình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tập trung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên...

*** Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.**

a) Chỉ tiêu.

- + Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 3/3 đ/c xếp loại tốt
- + Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:
Xếp loại Tốt: $26/26 = 100\%$
Xếp loại khá: $0 = 0\%$
- + Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:
- + Xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Xếp loại viên chức lãnh đạo: 01 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 33,3%
- Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 02/3 đạt 66,6%
- + Xếp loại viên chức và người lao động:
Xếp loại HTXSNV: $05/29 = 17,3\%$.
Xếp loại HTTNV: $24/29 = 82,7\%$.

Xếp loại KHTNV: 0 = 0%

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Triển khai đánh giá chuẩn ngay từ đầu năm học, hướng dẫn các đồng chí trong Ban giám hiệu và giáo viên lưu giữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

Hàng năm nhà trường quản lý chất lượng đội ngũ giáo viên dựa vào chuẩn nghề nghiệp vì vậy để đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp một cách chính xác:

Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm vững các yêu cầu, tiêu chí là nguồn minh chứng để mỗi giáo viên có thể tự đánh giá đúng, khách quan năng lực nghề nghiệp của mình. Soi vào chuẩn nghề nghiệp, các giáo viên biết mình đạt ở mức độ nào trong từng tiêu chí, từng yêu cầu. Từ đó dễ dàng vạch ra kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường căn cứ vào hướng dẫn của các cấp, đánh giá chuẩn giáo viên một cách nghiêm túc nhằm giúp giáo viên khẳng định chuyên môn của mình, tự nhìn nhận ra những điểm cần khắc phục để bản thân mỗi giáo viên cũng như Ban giám hiệu nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV cho phù hợp.

Sử dụng phối hợp kết quả của hình thức đánh giá theo chuẩn với các hình thức đánh giá khác như đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên, xếp loại viên chức hàng năm.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

4.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

4.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực

hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Nội dung: Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

Giải pháp: Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó các nội dung phù hợp, đảm bảo theo quy định, công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ

V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính kế toán

1.1. Quản lý nguồn ngân sách:

a. Chỉ tiêu ngân sách được giao năm 2025:

- Tổng ngân sách được giao nguồn tự chủ: 7.566.377.000 đồng

Trong đó :

- + Chỉ cho con người (Bao gồm chi lương và các khoản đóng góp theo lương) 6.997.293.000.000 đồng

- + Chi khác: 250.000.000 đồng trong đó ngân sách là: 200.000.00 đồng, học phí 80.000.000 đồng

- Tổng ngân sách được giao nguồn không tự chủ: 487.000.000 đồng

Trong đó:

- + Chi cho mua sắm trang thiết bị dạy và học: 412.000.000 đồng

- + Chi cho chế độ chính sách học sinh: 75.000.000 đồng



b. Lập dự toán ngân sách

- Thu thập thông tin phục vụ công tác lập dự toán.
- Lập dự toán sơ bộ.
- Tiếp thu góp ý và điều chỉnh dự toán sơ bộ.
- Lập dự toán chính thức.
- Gửi dự toán chính thức lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, phê duyệt dự toán.
- Đơn vị nhận dự toán chính thức đã được phê duyệt

c. Biện pháp

Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

1. 2. Công tác xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung

Huy động sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh với chỉ tiêu phân đầu:

+ Hỗ trợ hoạt động phong trào: (*Có dự toán riêng*)

- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể trong phường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường

- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm học.

Nhà trường tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các trường mầm non chất lượng cao ở thành phố và trong tỉnh.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

b) Biện pháp

BGH tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền thực hiện cuộc vận động XHHGD, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản thu từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có KH chỉ tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác XHH theo đúng văn bản chỉ đạo và theo đúng lộ trình, Thực hiện nghiêm túc công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học.

1.3. Quản lý hành chính, tài chính và các nguồn thu xã hội hóa giáo dục

a) Nội dung

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

- Xây dựng KH sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

b) Các giải pháp

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán.

- Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH của nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường mầm non hạnh phúc

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Xây dựng trường đạt loại tốt cấp phường, trong đó:

- Lớp đạt lớp học thân thiện, học sinh tích cực: : 12/12 lớp = 100%

- Trường học: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: Tốt cấp Phường

** Xây dựng trường, lớp học hạnh phúc; xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

Nhà trường môi trường hạnh phúc để cho trẻ trải nghiệm khám phá.

Nhà trường có hàng rào xây và có cây bóng mát, cây cảnh, có bồn hoa, có vườn trải nghiệm học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

Nhà trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

Nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Thực hiện xanh hóa lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

- Giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện của trường lớp và đối tượng học sinh.

- Giáo viên khuyến khích, tạo cơ hội để trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

- Giáo viên quản lý trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

- Giáo viên thực hiện rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ XH, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống. Số trẻ được GD kỹ năng sống: 295/295 số trẻ có kỹ năng sống đạt 100% trở lên.

- GV tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

- Nhà trường chỉ đạo dạy trẻ chơi các trò chơi dân gian: Ô ăn quan, cắp cua, giải danh,...

- Các điệu múa phù hợp với đặc điểm của điểm trường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy cho trẻ các bài hát dân ca, các

trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của trẻ (Mỗi tháng ít nhất 1 bài dân ca, 1 trò chơi dân gian).

- Nhà trường xây dựng đội văn nghệ của học sinh gồm 30 cháu thường xuyên tập luyện để biểu diễn vào các ngày hội, ngày lễ. GV xây dựng đội văn nghệ của lớp tham gia giao lưu văn nghệ giữa các lớp.

** Tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở địa phương:*

- Thăm hỏi, động viên gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch và tổ chức giáo dục phát huy bản sắc văn hoá dân tộc địa phương phù hợp nơi trẻ sống.

- Tổ chức cho GB, GV và học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ Thanh Niên xung phong, nhân dịp lễ tết và ngày thương binh liệt sĩ.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 4 - 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm vào dịp 7/5, ở độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo bé tìm hiểu qua tranh ảnh.

b) Biện pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào, chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của lớp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của lớp.

- BGH, giáo viên tích cực tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp, an toàn.

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp”; “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của bộ GD&ĐT ban hành. Khen thưởng cho các cá nhân, lớp đạt thành tích trong năm học.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho phụ huynh cùng với giáo viên lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

- Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường như: nhặt rác, lá rụng trong trường, không vứt rác bừa bãi ở các công trình công cộng, trường, lớp học.

3. Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo..

a) Chỉ tiêu, nội dung.

- 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

- 100% số trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

- 100% các lớp có các góc tuyên truyền, giáo dục cho trẻ tại lớp.

- Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

- Xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường.

b) Biện pháp

Nhà trường tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo GV lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của GV.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các lớp điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua

tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu có 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có 10 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở; 100% trở lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

- + Xây dựng Đoàn thanh niên đạt trong sạch vững mạnh.

b) Biện pháp

Chính quyền phối kết hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện sát sao, toàn diện để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích
(Nhà trường xây dựng KH riêng và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành)

6. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

6.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, của nhà trường tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ

a) Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Tổ chức Hội thi " Bé khỏe - Bé ngoan, bé khéo tay" cấp trường vào tháng 4 năm 2026

- Tổ chức chương trình “ Bé làm chiến sĩ” ngày 22/12

Trải nghiệm gói bánh chưng- Lễ hội xuân

- Tổ chức cho trẻ tham quan các di tích lịch sử. Đối tượng: Trẻ MG Lớn – MG Nhỏ (Tuần 2 tháng 5)

Chuyên đề tiếng anh “ Rung chuông vàng” tháng 5

Ngày lễ hội: Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày tết trung thu, ngày phụ nữ VN 20/10, Ngày Hội của các cô giáo, Ngày quốc phòng toàn dân, Tết Nguyên Đán, Ngày quốc tế phụ nữ 8/3, Hưởng ứng lễ Hội Hoa Anh Đào, Quốc tế hạnh phúc 20/3, Hưởng ứng lễ Hội Hoa Ban, ngày sinh nhật Bác.

Chuyên đề chuyên sâu “ PCCC và kỹ năng thoát hiểm”

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học văn bản hướng dẫn nhà trường sẽ có hướng dẫn chi tiết việc tổ chức giao lưu cấp cụm

6.2 Các hội thi của giáo viên: Tổ chức Hội giáo viên giáo viên dạy giỏi cấp Phường và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

6.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

7. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Chỉ đạo nhà trường và các lớp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền, thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó giai đoạn 2022 - 2030; Tăng cường truyền thông tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp phát triển GDMN,...

Chủ động đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia

đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Công tác phòng cháy, chữa cháy;

Định kỳ 6 tháng kiểm tra, giám sát, mua sắm bổ sung các đồ dùng, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định. Tổ chức chuyên đề PCCC và kỹ năng thoát hiểm” cho Giáo viên, học sinh được trải nghiệm khuyến khích phụ huynh tham gia.

9. Công tác thống kê, báo cáo

Báo cáo thống kê đầu năm học, cuối năm học: có hướng dẫn và đề cương riêng. Nhập liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: theo quy định hiện hành.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Hoa Hồng triển khai và chỉ đạo toàn trường thực hiện nhiệm vụ đạt và vượt các mục tiêu đề ra năm học 2025 - 2026 ./

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Nơi nhận

- UBND Phường (b/C)
- CBGV;NV(HSCV)
- Website nhà trường
- Lưu VT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON
HOA HỒNG

Nguyễn Thị Vinh